

C	TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
COPY	Số ngày 29/9/2020
VĂN	CHUYÊN
ĐẾN	Lãnh đạo CC...
	Phòng... <i>N.P. Lê Văn...</i>
	Sao...



TÂM ĐỨC®

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 110/TAMDUC/2019

TÊN SẢN PHẨM

TƯƠNG NẾP BÀN TÂM ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 110/TAMDUC/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

1. Tên tổ chức : **Hợp tác xã thủy sản Tâm Đức**
 2. Địa chỉ: **Số 38 Thăng Lợi - phường Quỳnh Lôi - Quận Hai Bà Trưng- TP. Hà Nội .**
 3. Điện thoại: **0221.3900068 – 0989516353 Fax: 0221.3900069**
 4. E-mail: Tamduc.seafood@gmail.com
 5. Mã số doanh nghiệp: **0107D000016** cấp thay đổi lần thứ 04 ngày 24/01/2019.
 6. Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 03/2019/NNPTNT -0321; Ngày cấp 15/01/2019
- Nơi cấp: Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tỉnh Hưng Yên

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm : **Tương nếp bần Tâm Đức**
2. Thành phần: **Đỗ tương (50%), gạo nếp (25%), nước sạch, muối ăn, đường kính**
Phụ gia thực phẩm theo QĐ về ATVSTP của bộ BYT: Chất bảo quản: Kali sorbat (E202), chất điều vị (E621)
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm : **24 tháng kể từ ngày sản xuất**
NSX & HSD được thể hiện rõ trên nhãn mác của sản phẩm.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Chất lượng bao bì : Bao bì đóng gói là chai thủy tinh ; chai nhựa (Pet) đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.
 - Quy cách đóng gói (Khối lượng tịnh) : **225 ml, 470 ml, 500 ml, 5 L, 20 L,...**
 - Khi chiết ra chai để trong kho từ 30 đến 50 ngày với nhiệt độ bình thường để theo dõi chất lượng.
5. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:
 - Dùng làm nước chấm với rau luộc, kho cá, kho thịt...lắc đều trước khi sử dụng.
 - Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, đậy kín sau khi mở nắp.
 - Khuyến cáo: không dùng sản phẩm khi đã hết hạn.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm :

HTX thủy sản Tâm Đức – Chi nhánh Văn Giang – Hưng Yên

Địa chỉ : Thôn Đại Tài – xã Nghĩa Trụ - huyện Văn Giang - tỉnh Hưng Yên.

7. Xuất xứ và tổ chức chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa

Tên tổ chức : Hợp tác xã thủy sản Tâm Đức

Địa chỉ: Số 38 Thăng Lợi - phường Quỳnh Lôi - Quận Hai Bà Trưng- TP. Hà Nội .

Địa chỉ sản xuất: HTX thủy sản Tâm Đức – Chi nhánh Văn Giang – Hưng Yên

Thôn Đại Tài – xã Nghĩa Trụ - huyện Văn Giang - tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0221.3900068 – 0989516353 Fax: 0221.3900069

Tương nếp bản được Tâm Đức đặt hàng theo tiêu chuẩn cơ sở của Tâm Đức từ hộ cá nhân:

Nguyễn Kim Vân - Cơ sở sản xuất Tương nếp Hương Thu.

Địa chỉ: Số 151 Phố Bần, Trại trấn Bần, Mỹ Hòa, Hưng Yên

Địa chỉ mới: Số 203 đường Nguyễn Văn Linh, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, có hợp đồng mua bán và đáp ứng đủ điều kiện VSATTP.

Dán nhãn và đóng gói tại: HTX thủy sản Tâm Đức – Chi nhánh Văn Giang – Hưng Yên

Thôn Đại Tài – xã Nghĩa Trụ - huyện Văn Giang - tỉnh Hưng Yên.

III. Mẫu nhãn sản phẩm dự kiến

1. Tên sản phẩm

TƯƠNG NẾP BÀN – TÂM ĐỨC

2. Thành phần: Đỗ tương (50%), gạo nếp (25%), nước sạch, muối ăn, đường kính

Phụ gia thực phẩm theo QĐ về ATVSTP của bộ BYT: Chất bảo quản: Kali sorbat (E202), chất điều vị (E621)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm : 24 tháng kể từ ngày sản xuất

NSX:

HSD:

4. Quy cách đóng gói (Khối lượng tịnh): **225 ml, 470 ml, 500 ml, 5 L, 20 L,...**

Sản xuất tại Việt Nam

5. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Dùng làm nước chấm với rau luộc, kho cá, kho thịt... lắc đều trước khi sử dụng.
- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, đậy kín sau khi mở nắp.
- Khuyến cáo: không dùng sản phẩm khi đã hết hạn.

6. Tổ chức chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa

Tên tổ chức : Hợp tác xã thủy sản Tâm Đức

Địa chỉ: Số 38 Thắng Lợi - phường Quỳnh Lôi - Quận Hai Bà Trưng- TP. Hà Nội .

Địa chỉ sản xuất: HTX thủy sản Tâm Đức – Chi nhánh Văn Giang – Hưng Yên

Thôn Đại Tài – xã Nghĩa Trụ - huyện Văn Giang - tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0221.3900068 – 0989516353 Fax: 0221.3900069

7. SX theo TC số: 110/TAMDUC/2019

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Hợp tác xã Thủy sản Tâm Đức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số **15/2018/NĐ-CP** quy định chi tiết một số điều luật của Luật An toàn thực phẩm 2010.
- Nghị định **43/2017/NĐ-CP** quy định về nhãn hàng hóa.
- Quy chuẩn quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (**QCVN 8-2:2011/BYT**)
- Quyết định **46/2007/QĐ-BYT** về giới hạn tối đa ô nhiễm hóa học, sinh học trong thực phẩm.
- Thông tư **24/2019/TT-BYT** về hướng dẫn quản lý phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 22 tháng 9 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Hoàng





BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Địa chỉ: Số 65 Phạm Thái Duyệt - Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 84-2432262215 / 84-2432262216 Fax: 84-2439335738 * Website: www.nifc.gov.vn

Số: 21584/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Tương nếp Bần - Tâm Đức
2. Mã số mẫu: 08206522/DV.17
3. Mô tả mẫu: Mẫu đóng trong chai thủy tinh 300 mL, thông tin mẫu đánh máy dán trên chai - Số lượng: 4
NSX - HSD: không có; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày nhận mẫu: 12/08/2020
7. Thời gian thử nghiệm: 12/08/2020 - 21/08/2020
8. Nơi gửi mẫu: Hợp Tác xã Thủy Sản Tâm Đức
Địa chỉ: 38 Thắng Lợi, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội - Địa chỉ SX: Thôn Đại Tài, Xã Nghĩa Trụ, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	<i>V. parahaemolyticus</i>	/25g	ISO 21872-1:2017	KPH
9.2*	<i>Salmonella</i> spp.	/25g	TCVN 10780-1:2017	KPH
9.3	<i>S. aureus</i>	CFU/g	Ref. TCVN 4830-1:2005	KPH (LOD: 10 CFU/g)
9.4*	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	$2,0 \times 10^6$
9.5*	Coliforms	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.6*	<i>E. coli</i>	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.7*	Hàm lượng Lipid	g/100g	NIFC.02.M.04	1,44
9.8*	Hàm lượng acid tổng số (tính theo acid acetic)	g/100g	NIFC.02.M.08	0,61
9.9*	Hàm lượng Protein	g/100g	TCVN 3705-1990	3,39
9.10*	Hàm lượng nhóm Benzoat (tính theo acid benzoic)	mg/kg	NIFC.02.M.25 (HPLC)	KPH (LOD: 2,0 mg/kg)
9.11*	Hàm lượng nhóm sorbat (tính theo acid sorbic)	mg/kg	NIFC.02.M.25 (HPLC)	225
9.12*	Hàm lượng Arsenic	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	0,019
9.13*	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,012 mg/kg)
9.14*	Hàm lượng Chì	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	0,018
9.15*	Hàm lượng Thủy ngân	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,003 mg/kg)

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTPQG
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
4. Chỉ tiêu đánh dấu * là chỉ tiêu được công nhận VILAS



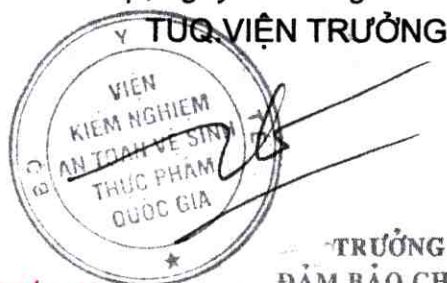
BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)
Địa chỉ: Số 65 Phạm Thiện Duật - Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 84-2432262215 / 84-2432262216 Fax: 84-2439335738 * Website: www.nifc.gov.vn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.16	Hàm lượng Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,5 µg/kg)
9.17	Cảm quan	-	NIFC.05.M.199	Mẫu dạng lỏng, sánh, có lẫn các hạt đồ tương rang xay nhỏ, màu nâu, mùi thơm đặc trưng của tương, vị đậm đà của muối, không có mùi lạ

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

LOQ - Giới hạn định lượng của phương pháp thử

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2020



TRƯỞNG KHOA
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
TS. Lê Thị Phương Thảo

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực.....Quyển số.....SCT/BS
Ngày.....tháng.....năm 2020
TM. UBND XÃ NGHĨA TRÚ



PHÓ CHỦ TỊCH
LÊ THANH HẢI

